

Bản án số: 54/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10-8-2020

V/v: Ly hôn giữa chị P và anh L

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Giới;

2. Ông Từ Minh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXX-ST ngày 08 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27/7/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Khánh P, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Chằm Cũ, thị trấn Đồi Ngô, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn L, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2020, các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Phan Khánh P trình bày: Chị và anh Đặng Văn L được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2006 tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh L ngay, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2012 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L thường xuyên uống rượu, kiếm có gây sự, chửi bới xúc phạm chị, hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Từ tháng 7/2019 vợ

chồng chị sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm và kinh tế. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống giữa chị và anh L có 02 con chung là Đặng Nguyên Bảo, sinh năm 2007 và Đặng Minh Quân, sinh năm 2012, các cháu hiện đang ở với chị. Do anh L uống rượu nhiều không kiểm soát được hành vi nên các cháu hoảng sợ, ảnh hưởng đến việc học. Chị phải đưa các con về nhà bố mẹ để sinh sống. Do vậy chị đề nghị được nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Hiện nay chị làm giáo viên tại Trường THCS Tiên Hưng, huyện L, tỉnh Bắc Giang, thu nhập từ 6-7 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chị không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17/4/2020 và các lời khai, anh Đặng Văn L trình bày thống nhất với chị P về thời gian đăng ký kết hôn và quá trình chung sống. Nguyên nhân vợ chồng anh mâu thuẫn là khoảng thời gian năm 2015 và 2016 anh bị bệnh hiểm nghèo buồn chán, lại không có việc làm ổn định nên anh thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu và có chửi mắng vợ, con nên vợ chồng anh phát sinh nhiều mâu thuẫn. Tháng 6/2019 chị P đã bỏ về nhà bố mẹ để ở, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay chị P xin ly hôn anh mong muốn chị P bỏ qua lỗi lầm cho anh về đoàn tụ, nếu chị P nhất quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Về nuôi con chung: Anh L khai thống nhất với chị P về con chung. Anh đề nghị được nuôi cháu Đặng Nguyên Quân, sinh năm 2012 và không yêu cầu chị P cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Anh không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, chị P chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, anh L đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, 227, 228, 271, 272 và 273 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử cho chị P được ly hôn anh L.

Về nuôi con chung: Giao cho chị P trực tiếp nuôi 02 con chung Đặng Nguyên Bảo, sinh năm 2007 và Đặng Minh Quân, sinh năm 2012.

Về cấp dưỡng, về tài sản, công nợ các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho các đương sự, anh L vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của BLTTDS xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Khánh P và anh Đặng Văn L đăng ký kết hôn năm 2006 tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện nên hôn nhân giữa chị P và anh L là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị P và anh L hạnh phúc được khoảng 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L thường xuyên uống rượu và chửi mắng vợ, con làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Chị P phải đưa các con về nhà bố mẹ đẻ ở, không chung sống cùng anh L, vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm và kinh tế từ tháng 7/2019. Nay chị P xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên xin ly hôn. Anh L mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng anh cũng xác nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm và kinh tế. Chị P dứt khoát xin ly hôn thì anh cũng nhất trí. Điều đó chứng tỏ cuộc sống vợ chồng giữa chị P và anh L đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị P được ly hôn với anh L.

[3] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống giữa chị P và anh L có 02 con chung là Đặng Nguyên Bảo, sinh năm 2007 và Đặng Minh Quân, sinh năm 2012. Nay anh L có nguyện vọng nuôi cháu Quân nhưng anh L bị bệnh, không có việc làm ổn định, lại hay uống rượu không làm chủ hành vi nên việc giao con cho anh L nuôi không đảm bảo được về mọi mặt cho cháu. Chị P có nguyện vọng được nuôi cả 02 con, chị làm nghề giáo viên, có đủ điều kiện để nuôi con. Mặt khác cháu Bảo và cháu Quân đều có nguyện vọng được ở với chị P nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu cần giao cho chị P nuôi cả 02 con là phù hợp. Sau này anh L có đủ điều kiện nuôi con thì có quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[4] Về cấp dưỡng, tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phan Khánh P và anh Đặng Văn L.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Phan Khánh P trực tiếp nuôi 02 con chung Đặng Nguyên Bảo, sinh năm 2007 và Đặng Minh Quân, sinh năm 2012. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0004681 ngày 17/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

4. Báo cho đương sự có mặt biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã P, L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Thủy

